

Bản án số: 14/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 25-3-2024

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Huỳnh Thị Kim Lành**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Công Quyền**

2. Ông **Đặng Thanh Quang**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hoàng Kim Anh** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành tham gia phiên tòa:

Ông **Phan Thanh Nhã**- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hòa Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 305/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2024/QĐXX-ST ngày 20 tháng 02 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2024/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh **T.V.H**, sinh năm 1983; địa chỉ: Số 63/6C, hẻm 18, đường An Dương Vương, khu phố A, phường A, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Chị **L.T.K.T**, sinh năm 1987; địa chỉ: Số 63/6C, hẻm 18, đường An Dương Vương, khu phố A, phường A, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh T.V.H trình bày: Anh H và chị T chung sống vợ chồng với nhau vào năm 2005, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn.

Anh chị sống chung thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống không hợp nhau về tính tình,

thường xuyên cãi vã nhau, mâu thuẫn về vấn đề làm ăn, đến tháng 4 năm 2023 thì chị T bỏ nhà ra đi, không quan tâm gì đến gia đình và các con. Hiện tình cảm vợ chồng không còn nên anh H yêu cầu được ly hôn với chị T.

- Con chung: có 03 người con tên T.T.K.T, sinh ngày 12/01/2006; TTKT, sinh ngày 25/01/2009; TQA, sinh ngày 02/02/2016. Khi ly hôn anh H yêu cầu được nuôi 03 con và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con, chị T được quyền thăm con chung, không ai cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn chị L.T.K.T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Giang vắng mặt không có lý do.**

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự, thủ tục đối với phiên tòa sơ thẩm dân sự; Thư ký thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Anh H, chị T tự nguyện chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Thành, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống không hợp nhau về tính tình, thường xuyên cãi vã nhau, mâu thuẫn về vấn đề làm ăn, đến tháng 4 năm 2023 thì chị T bỏ nhà ra đi, không quan tâm gì đến gia đình và các con. Xét thấy tình cảm vợ chồng của anh chị đã hết, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài nên anh H xin ly hôn với chị T là có căn cứ chấp nhận.

Về con chung: Giao con chung là cháu T.T.K.T, sinh ngày 12/01/2006; TTKT, sinh ngày 25/01/2009; TQA, sinh ngày 02/02/2016 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Chị T được quyền thăm con chung, không ai cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Tính án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Anh T.V.H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, chị L.T.K.T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh H và chị T theo quy định tại Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét về quan hệ hôn nhân của anh T.V.H với chị L.T.K.T thấy rằng: Anh H, chị T quen biết, tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Tân Thành, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, đây là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ. Anh H thừa nhận anh và chị T chung sống hạnh phúc được những năm đầu nhưng sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm sống không hợp nhau về tính tình, thường xuyên cãi vã nhau, mâu thuẫn về vấn đề làm ăn, đến tháng 4 năm 2023 thì chị T bỏ nhà ra đi, không quan tâm gì đến gia đình và các con. Quá trình giải quyết Tòa án có triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng chị T không đến Tòa án cũng không có động thái hàn gắn mối quan hệ vợ chồng. Do đó, giữa anh H và chị T không còn tình cảm vợ chồng, mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh H là có cơ sở phù hợp.

[3] Về con chung: Giao con chung là T.T.K.T, sinh ngày 12/01/2006; TTKT, sinh ngày 25/01/2009; TQA, sinh ngày 02/02/2016 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Chị T được quyền thăm con chung, không ai cản trở.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

[5] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hòa Thành đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn như nhận định nêu trên là có cơ sở phù hợp.

[6]. Về án phí: Anh H phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 /12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh T.V.H đối với chị L.T.K.T. Anh T.V.H, chị L.T.K.T được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu T.T.K.T, sinh ngày 12/01/2006; TTKT, sinh ngày 25/01/2009; TQA, sinh ngày 02/02/2016 cho anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; ghi nhận anh H không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Chị T được quyền thăm con chung, không ai cản trở.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Anh T.V.H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh H đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0021859 ngày 02/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh. Ghi nhận anh H đã nộp án phí xong.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh T.V.H, chị L.T.K.T có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Hòa Thành;
- Chi cục THADS thị xã Hòa Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký**

Huỳnh Thị Kim Lành